TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS-ST
Ngày 26 - 5 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU-TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Hồng Lam**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Dư Thị Út**

Bà **Bà Khưu Liên Dung**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Hoàng Thị Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Duy** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 03 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 05 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lâm C (**Tên gọi khác: Con); Giới tính: Nam; Sinh năm: 1975, tại: Sóc Trăng;

- Nơi cư trú: Ấp P, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 04/12.

- Cha: Lâm B, sinh năm 1938 (chết); Mẹ: Châu Thị S, sinh năm 1939 (chết);

- Vợ: Thạch Thị H, sinh năm: 1983 và 02 người con lớn nhất sinh năm 2007 và nhỏ nhất sinh năm 2012;

- Anh, chị em ruột: 03 người, lớn nhất sinh năm 1960, nhỏ nhất sinh năm 1971;

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 12/12/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong và đã xóa án tích.

- Bị tạm giữ từ ngày 24/12/2020 đến ngày 31/12/2020 cho tại ngoại đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Châu K**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1989, tại: Sóc Trăng;

- Nơi cư trú: Ấp P, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12.

- Cha: Châu T, sinh năm 1964 (chết); Mẹ: Sơn Thị C, sinh năm 1962;

- Vợ: Triệu Thị Ca N, sinh năm: 1986;

- Anh, chị em ruột: 02 người, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1991;

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 10/12/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong và đã xóa án tích.

- Bị cáo được cho tại ngoại đến nay (có mặt).

* Người bào chữa cho các bị cáo Lâm C và Châu K: Ông **Dương Chí N** – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B (có mặt).

**** Người bị hại*:** Ông **Võ Thanh D**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Ấp T, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 22/12/2020 đến ngày 24/12/2020, các bị cáo Lâm C và Châu K đã thực hiện 02 vụ "Trộm cắp tài sản" của ông Võ Thanh D tại ấp T, xã V, thành phố B, cụ thể như sau:

- Vụ thứ 1: Khoảng 21 giờ, ngày 22/12/2020, bị cáo K chuẩn bị 01 cái chài màu nâu – đen, bị cáo C chuẩn bị một cái giỏ xách màu vàng – đen, có quay xách màu xanh lá cây, đã qua sử dụng, 01 cái bao màu xanh lá cây đã qua sử dụng, 01 vỏ bao thức ăn tôm và một bọc nilong màu xanh lá cây bên trong có chứa thức ăn tôm. Bị cáo C và Kiệt đi bộ từ xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng đến ấp Thào Lạng, xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Lúc này bị cáo C và

Kiệt thấy khu vực ao nuôi tôm của ông Võ Thanh D đang nuôi tôm sú công nghiệp, không có người trông coi nên bị cáo C lấy thức ăn đã chuẩn bị sẵn ném xuống ao tôm, được khoảng 05 phút thì bị cáo C chài tôm lên đưa lên cho K bỏ vào bao đã chuẩn bị sẵn. Tổng cộng các bị cáo chài được 30kg tôm rồi đem bán cho một người dân thu mua tôm, cá gần chợ Lai Hòa (không xác định được nhân thân) được số tiền 2.400.000 đồng rồi chia mỗi người 1.200.000 đồng.

- Vụ thứ 2: Khoảng 00 giờ 20 phút, ngày 24/12/2020 các bị cáo tiếp tục chuẩn bị các dụng cụ trên đến vuông tôm của ông D chài được 21,5kg tôm thì bị phát hiện bắt giữ được bị cáo C và thu giữ các tang vật có liên quan; bị cáo K thì chạy thoát được đến ngày 27/12/2020 đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Bạc Liêu đầu thú. Số lượng tôm 21,5kg ông D đã nhận lại đủ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 126/KL-HĐĐGTS ngày 29/12/2020, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định:

Tôm sú loại 35con/kg. Tính đến các ngày 22, 23, 24/12/2020, giá trị thành tiền của tôm sú sống chạy ô xy loại 35con/kg là:

Mua vào: 1kg x 270.000 đồng/kg = 270.000 đồng.

Bán ra: 1kg x 280.000 đồng/kg = 280.000 đồng.

Tôm sú loại 35con/kg. Tính đến các ngày 22, 23, 24/12/2020, giá trị thành tiền của tôm sú nguyên liệu loại 35con/kg là:

Mua vào: 1kg x 180.000 đồng/kg = 180.000 đồng.

Bán ra: 1kg x 190.000 đồng/kg = 190.000 đồng.

Như vậy, các bị cáo C và Kiệt đã trộm được 51,5kg tôm có tổng giá trị là 13.905.000 đồng (trộm lần 1 có giá trị 8.100.000 đồng, trộm lần 2 có giá trị 5.805.000 đồng).

Bản Cáo Trạng số 25/CT-VKSTPBL ngày 18/03/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố các bị cáo Lâm C và Châu K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lâm C và Châu K về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lâm C từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Châu K từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã lấy trộm tài sản của ông D với tổng giá trị là 13.905.000 đồng, các bị cáo đã bồi thường được số tiền 7.000.000 đồng. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho ông Võ Thanh D số tiền 6.905.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều, Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái chài màu nâu – đen, đã qua sử dụng; 01 cái bao màu xanh lá cây, đã qua sử dụng; 01 vỏ bao thức ăn tôm loại chuyên dùng tăng trọng do Công ty TNHH GROBEST INDUSTRIAL (VN) sản xuất, đã qua sử dụng; 01 bọc ni long màu xanh lá cây, bên trong có chưa nhiều thức ăn tôm và 01 cái giỏ xách màu vàng – đen, có quay xách màu xanh lá cây, đã qua sử dụng.

Án phí: Xử lý theo quy định pháp luật.

- Người bào chữa cho các bị cáo Lâm C, Châu K đề nghị:

Về tội danh thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu.

Về hình phạt, các bị cáo Lâm C và Châu K là người dân tộc khmer, vì một phút thiếu suy nghỉ đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; đối với bị cáo K còn có thêm tình tiết giảm nhẹ là đầu thú. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo thấp hơn mức hình phạt đại diện Viểm kiểm sát đề nghị.

Về trách nhiệm dân sự: Số tôm trộm lần thứ hai, cơ quan điều tra đã giao trả lại ngay cho người bị hại, số tôm trộm lần thứ nhất các bị cáo đã bán không còn, cho nên các bị cáo chỉ có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại số tộm trộm lần thứ nhất là 30kg, thành tiền theo kết quả định giá là 8.100.000 đồng. Các bị cáo đã bồi thường số tiền 7.000.000 đồng, nên các bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền là 1.100.000 đồng.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại ông Võ Thanh D yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 40.000.000 đồng và đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai khác của chính các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định vào khoảng 21 giờ ngày 22/12/2020 các bị cáo Lâm C, Châu K đã lén lút chài trộm tôm sú của ông Võ Thanh D, tại ấp T, xã V, thành phố B, với trọng lượng tôm chiếm đoạt là 30kg, có giá trị là 8.100.000 đồng. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 24/12/2020 các bị cáo Lâm C, Châu K tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chài trộm tôm sú của ông Võ Thanh D, với trọng lượng tôm chiếm đoạt là 21,5kg, có giá trị là 5.805.000 đồng. Các bị cáo chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị là 13.905.000 đồng.

Khi các bị cáo C và Kiệt thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố, dấu hiệu cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, việc truy tố và xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý, sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang cho người dân nên cần phải có một mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[4] Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, bồi thường một phần thiệt hại với số tiền 7.000.000 đồng (bị cáo C bồi thường 4.500.000 đồng, bị cáo K bồi thường 2.500.000 đồng). Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Châu K ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Tuy nhiên, các bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, cho nên, các bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo K là người đề xuất đi trộm nhưng giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, cho nên hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn.

Bị cáo K là người khởi xướng, rủ rê, nhưng cả hai bị cáo cùng chuẩn bị dụng cụ để thực hiện hành vi trộm tôm và cùng tham gia thực hiện. Xét thấy vai trò của bị cáo là ngang nhau. Bị cáo K có thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đầu thú nhưng bị cáo C khắc khắc hậu quả nhiều hơn bị cáo K. Vì vậy, mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là ngang nhau.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Võ Thanh D yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 40.000.000 đồng.

Tuy nhiên, qua kết quả định giá thì giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là 13.905.000 đồng. Trộm lần 1 có giá trị 8.100.000 đồng, trộm lần 2 có giá trị 5.805.000 đồng. Đối với lần trộm tôm thứ hai, số tôm trộm được là 21,5kg đã giao trả lại ngay cho ông D. Theo kết quả định giá, tôm nguyên liệu mua vào 01kg có giá là 180.000 đồng, 21,5kg có giá là 3.870.000 đồng; giá tôm sú sống chạy ô xy loại 35con/kg là 270.000 đồng, giá thành tiền là 5.805.000 đồng; số tôm ông D nhận lại là tôm sú nguyên liệu bị thiệt hại so với lúc bán tôm oxy số tiền là 1.935.000 đồng. Số tôm ông D bị trộm ngày 22/12/2020, không thu hồi được, có giá thành tiền là 8.100.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị thành tiền ông D bị thiệt hại là 10.035.000 đồng. Do đó, việc ông D xác định mình bị thiệt hại tài sản thành tiền là 40.000.000 đồng và yêu cầu các bị cáo bồi thường là không có cơ sở chấp nhận, chỉ có cơ sở chấp nhận ông D bị thiệt hại tài sản thành tiền là 10.035.000 đồng. Ông D đã được các bị cáo bồi thường số tiền 7.000.000 đồng, phần thiệt hại còn lại là 3.035.000 đồng, ông D chưa được bồi thường.

Theo Điều 587 Bộ luật Dân sự quy định về bồi thường thiệt hại do nhiều người cùng gây ra như sau: Trường hợp nhiều người cùng gây thiệt hại thì những người đó phải liên đới bồi thường cho người bị thiệt hại. Trách nhiệm bồi thường của từng người cùng gây thiệt hại được xác định tương ứng với mức độ lỗi của mỗi người; nếu không xác định được mức độ lỗi thì họ phải bồi thường thiệt hại theo phần bằng nhau. Trong vụ án này các bị cáo cùng gây thiệt hại cho ông D, phần thiệt hại còn lại chưa được bồi thường là 3.035.000 đồng, cho nên thiệt hại này các bị cáo phải liên đới bồi thường cho ông D. Xét mức độ lỗi của hai bị cáo là ngang nhau, cho nên mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông D số tiền bằng nhau là 1.517.500 đồng.

[8] Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng được dùng vào việc phạm tội gồm: 01 cái chài màu nâu – đen, đã qua sử dụng ; 01 cái bao màu xanh lá

cây, đã qua sử dụng ; 01 vỏ bao thức ăn tôm loại chuyên dùng tăng trọng do Công ty TNHH GROBEST INDUSTRIAL (VN) sản xuất, đã qua sử dụng ; 01 bọc ni long màu xanh lá cây, bên trong có chưa nhiều thức ăn tôm và 01 cái giỏ xách màu vàng – đen, có quay xách màu xanh lá cây, đã qua sử dụng.

[9] Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo Lâm C xac định bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nhưng không có tài liệu, chứng cứ thể hiện bị cáo thuộc diện hộ cần nghèo. Cho nên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đề nghị về mức hình phạt của Kiểm sát viên là có phần nghiêm khắc; đề nghị phần bồi thường thiệt hại là chưa đúng quy định; các đề nghị của Kiểm sát viên đối với các nội dung khác có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Đề nghị về mức hình phạt của người bào chữa cho các bị cáo, Hội đồng xét xử ghi nhận để xem xét. Đối với đề nghị về số tiền bồi thường thiệt hại là không có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lâm C (Tên gọi khác: Con), Châu K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lâm C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt vào trại chấp hành hình phạt, được đối trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 24/12/2020 đến ngày 31/12/2020.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Châu K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt vào trại chấp hành hình phạt.

4. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 586; Điều 587; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Lâm C, Châu K, mỗi bị cáo bồi thường cho ông Võ Thanh D số tiền 1.517.500 đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái chài màu nâu – đen, đã qua sử dụng; 01 cái bao màu xanh lá cây, đã qua sử dụng; 01 vỏ bao thức ăn tôm loại chuyên dùng tăng trọng do Công ty TNHH GROBEST INDUSTRIAL (VN) sản xuất, đã qua sử dụng; 01 bọc ni long màu xanh lá cây, bên trong có chưa nhiều thức ăn tôm và 01 cái giỏ xách màu vàng – đen, có quay xách màu xanh lá cây, đã qua sử dụng.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/03/2021.

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lâm C, Châu K mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

8. Các bị cáo và người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- Công an thành phố Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục THADS Tp. Bạc Liêu;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

Lê Hồng Lam